

Số: 4033/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức quản lý, cung cấp thông tin
cho Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật tiếp cận thông tin;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

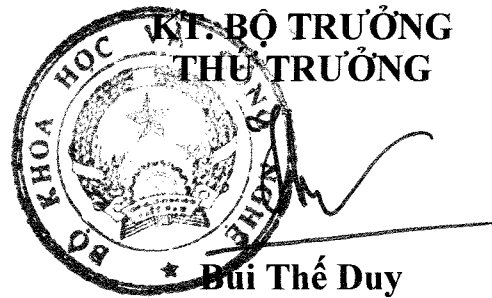
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức quản lý, cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 2973/QĐ-BKHHCN ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế Tổ chức quản lý và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 3483/QĐ-BKHHCN ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, TTCNTT.



QUY CHẾ

Tổ chức quản lý, cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40²³/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức quản lý, cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) có địa chỉ truy cập trên mạng Internet là <https://www.most.gov.vn> (sau đây gọi là Portal MOST).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tất cả đơn vị, cá nhân trực thuộc Bộ KH&CN; các tổ chức, cá nhân ngoài Bộ KH&CN tham gia cung cấp thông tin cho Portal MOST (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân).

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Quy chế này nhằm tăng cường tổ chức quản lý và duy trì hoạt động của Portal MOST; phát huy tối đa vai trò và trách nhiệm của Portal MOST với tư cách là Cổng thông tin điện tử chính thức của Bộ KH&CN trong việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng và Chính phủ về lĩnh vực KH&CN, cung cấp thông tin về các hoạt động KH&CN nói chung và hoạt động của Bộ KH&CN nói riêng trên mạng Internet.

2. Portal MOST phải thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định tại Luật Báo chí năm 2016; Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước; và các văn bản khác có liên quan.

Chương II

THÔNG TIN TRÊN PORTAL MOST

Điều 4. Nguyên tắc thông tin

1. Thông tin đăng tải trên Portal MOST phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời công tác quản lý của Bộ KH&CN và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.

2. Các tổ chức, cá nhân gửi thông tin cho Portal MOST có trách nhiệm đảm bảo tính chính xác, trung thực của thông tin do mình cung cấp, nghiêm chỉnh chấp hành các quy định hiện hành về quyền tác giả. Đối với thông tin được trích dẫn, sưu tầm từ các nguồn khác thì phải ghi rõ tên tác giả, nguồn cung cấp và ngày thông tin trích dẫn đã được đăng tải.

Điều 5. Phạm vi và nội dung thông tin

Phạm vi và nội dung thông tin đăng tải trên Portal MOST phải tuân thủ theo: Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 18 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Điều 19 của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016.

Các thông tin chính bao gồm:

1. Giới thiệu Bộ KH&CN với các mục tin về: chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; lãnh đạo Bộ; lịch sử quá trình phát triển; sơ đồ tổ chức bộ máy; giới thiệu và tạo đường liên kết với các trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử chính thức của Đảng, Chính phủ, các Sở KH&CN, một số Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN.

2. Văn bản về KH&CN bao gồm các văn bản, tài liệu phải được công khai trên Cổng/trang thông tin điện tử tại Phụ lục I của Quy chế cung cấp thông tin của Bộ KH&CN (ban hành kèm theo Quyết định số 1711/QĐ-BKH&CN ngày 20/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN).

3. Giới thiệu Chiến lược phát triển KH&CN; chương trình KH&CN các cấp; chương trình công tác và chương trình hành động của Bộ KH&CN; thông tin liên quan tới hoạt động cải cách hành chính và quản lý KH&CN; thông tin về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH&CN.

4. Thông tin liên quan tới các thành tựu KH&CN nổi bật; hoạt động KH&CN của các Bộ, ngành và địa phương trong cả nước; các bài viết nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực KH&CN; báo cáo tổng kết các chương trình

KH&CN các cấp, chương trình công tác, chương trình hành động của Bộ KH&CN; các báo cáo tổng hợp theo tháng, quý; báo cáo tổng kết công tác 06 tháng, năm của Bộ KH&CN.

5. Tin tức và sự kiện liên quan tới các hoạt động chính, nổi bật của Bộ KH&CN; quan điểm và ý kiến giải quyết của Lãnh đạo Bộ đối với các vấn đề quan trọng, đột xuất trong hoạt động KH&CN được dư luận xã hội quan tâm; các lĩnh vực công tác khác của Bộ KH&CN mà Lãnh đạo Bộ xét thấy cần tuyên truyền, thông báo.

6. Giới thiệu và cung cấp một số thông tin dịch vụ công trực tuyến, các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ KH&CN.

7. Danh mục thông tin phải được công khai, thông tin về đầu mối cung cấp thông tin cho công dân, địa chỉ tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin qua mạng điện tử và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân về tiếp cận thông tin; các mẫu phiếu sử dụng trong cung cấp thông tin; các hướng dẫn, tài liệu để hỗ trợ người yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ truy cập để tải thông tin (nếu có).

8. Các chuyên mục, chuyên trang và nội dung thông tin khác theo chủ trương và kế hoạch tuyên truyền do Lãnh đạo Bộ yêu cầu đăng tải trên Portal MOST.

Điều 6. Định dạng và gửi thông tin

1. Các thông tin dưới dạng văn bản, bảng tính, trình diễn, hình ảnh, phim ảnh, âm thanh,... được định dạng theo quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

2. Các tổ chức, cá nhân gửi thông tin cho Portal MOST dưới dạng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử tới Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử của Bộ - Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ KH&CN, 113 Trần Duy Hưng, Hà Nội; email: bbt@most.gov.vn.

3. Các tổ chức, cá nhân gửi thông tin cho Portal MOST phải có tối thiểu thông tin về: họ tên người gửi; chức danh (nếu có); đơn vị công tác (nếu có); địa chỉ liên lạc; thư điện tử; số điện thoại cá nhân.

Điều 7. Lưu trữ thông tin

Thông tin trên Portal MOST được lưu trữ theo quy định sau:

1. Các thông tin giới thiệu về Bộ; văn bản về KH&CN còn hiệu lực; thông tin về dịch vụ công trực tuyến; thông tin giao dịch của Bộ KH&CN: cập nhật mới khi có sự thay đổi.

2. Đối với các thông tin khác: theo quy định của nhà nước về lưu trữ.

Chương III

QUY TRÌNH CUNG CẤP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN

Điều 8. Quy trình cung cấp và xử lý thông tin về tin tức - sự kiện

1. Thẩm quyền, trách nhiệm cung cấp tin, bài

a) Đối với các sự kiện do Lãnh đạo Bộ chủ trì hoặc tham dự:

- Sự kiện có Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN (sau đây gọi là Trung tâm Truyền thông) tham dự: Trung tâm Truyền thông chịu trách nhiệm chuẩn bị tin, bài và gửi tới Ban Biên tập Portal MOST.

- Sự kiện không có Trung tâm Truyền thông tham dự nhưng có một trong các đơn vị báo chí của Bộ tham dự thì đơn vị đó chịu trách nhiệm chuẩn bị tin, bài và gửi tới Ban Biên tập Portal MOST; trường hợp có từ hai đơn vị báo chí của Bộ trở lên cùng tham dự thì trách nhiệm chuẩn bị tin, bài cung cấp cho Portal MOST được phân công theo thứ tự như sau: Báo Khoa học và Phát triển; Tạp chí KH&CN Việt Nam.

- Sự kiện không có Trung tâm Truyền thông và cơ quan báo chí của Bộ tham dự: Đơn vị chủ trì tổ chức hoặc tham gia sự kiện chịu trách nhiệm chuẩn bị tin, bài và gửi tới Ban Biên tập Portal MOST.

b) Đối với các sự kiện do thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chủ trì: Thủ trưởng các đơn vị trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị tin, bài và gửi tới Ban Biên tập Portal MOST.

c) Đối với các sự kiện khác có nội dung liên quan đến chức năng quản lý của Bộ hoặc liên quan đến vấn đề KH&CN quan trọng của đất nước, được xã hội quan tâm: Ban Biên tập Portal MOST chịu trách nhiệm tìm kiếm, xử lý và đăng tải trên Portal MOST.

2. Thời gian cung cấp tin, bài

a) Sự kiện được tổ chức ở Hà Nội:

- Đối với sự kiện tổ chức trong 01 buổi: Các đơn vị gửi tin, bài cho Ban Biên tập Portal MOST không quá 12 giờ sau khi sự kiện kết thúc.

- Đối với sự kiện tổ chức thành chuỗi các hoạt động và thời gian tổ chức từ 01 ngày trở lên: Các đơn vị gửi tin, bài cho Ban Biên tập Portal MOST không quá 12 giờ sau Lễ khai mạc; các tin, bài tiếp theo thực hiện theo kế hoạch truyền thông riêng của sự kiện và 12 giờ sau Lễ bế mạc (nếu có).

b) Sự kiện được tổ chức ở ngoài Hà Nội: Các đơn vị gửi tin, bài cho Ban Biên tập Portal MOST không quá 24 giờ sau khi kết thúc việc tham gia sự kiện của Bộ.

3. Thời gian biên tập, đăng tải tin, bài

a) Đối với sự kiện nổi bật nằm trong kế hoạch truyền thông của Bộ KH&CN, Ban Biên tập Portal MOST có trách nhiệm biên tập và đăng tải tin, bài trong vòng 06 giờ kể từ khi nhận được tin, bài do các đơn vị cung cấp.

b) Đối với các sự kiện khác, Ban Biên tập Portal MOST có trách nhiệm biên tập và đăng tải tin, bài trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được tin, bài do các đơn vị cung cấp.

4. Trường hợp thông tin đặc biệt cần xin ý kiến của Lãnh đạo Bộ, việc gửi và đăng tải thông tin sẽ được thực hiện sau khi có ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

Điều 9. Quy trình tiếp nhận và trả lời câu hỏi gửi tới Bộ KH&CN qua Portal MOST và Ban Biên tập Portal MOST

1. Ban Biên tập Portal MOST có trách nhiệm tiếp nhận, phân loại câu hỏi và chuyển đến các đơn vị liên quan trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi của tổ chức, cá nhân gửi tới Bộ KH&CN qua Portal MOST hoặc điện thoại, hộp thư điện tử của Ban Biên tập Portal MOST.

2. Chậm nhất 12 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi từ Ban Biên tập Portal MOST, đơn vị tiếp nhận câu hỏi có trách nhiệm trực tiếp trả lời kết quả hoặc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ để trả lời kết quả thông qua hộp thư điện tử hoặc văn bản.

Trường hợp hết thời hạn này, đơn vị tiếp nhận câu hỏi chưa có câu trả lời thì phải thông báo tới tổ chức, cá nhân về quá trình xử lý bằng một trong các hình thức sau: trả lời trực tiếp, điện thoại, tin nhắn, hộp thư điện tử, văn bản.

3. Ban Biên tập Portal MOST có trách nhiệm đăng tải câu trả lời trong mục hỏi - đáp trên Portal MOST trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu trả lời và đề nghị đăng tải trên Portal MOST của đơn vị.

4. Trường hợp câu hỏi không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của đơn vị thì phải thông báo ngay cho Ban Biên tập Portal MOST.

Điều 10. Quy trình cung cấp, xử lý thông tin về văn bản KH&CN và thông tin khác

1. Các văn bản về KH&CN, bao gồm các văn bản, tài liệu thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ KH&CN có hình thức công khai trên cổng/trang thông tin điện tử quy định tại Phụ lục I Quy chế cung cấp thông tin của Bộ KH&CN (ban hành kèm theo Quyết định số 1711/QĐ-BKH&CN ngày 20/6/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN), phải bổ sung cụm từ “Cổng TTĐT của Bộ” tại mục “*Nơi nhận*”.

2. Đối với các văn bản về KH&CN quy định tại Khoản 1 Điều này, trừ dự thảo văn bản: Tổ chức, cá nhân gửi thông tin cho Portal MOST có trách nhiệm gửi đồng thời bản mềm định dạng “.pdf” và “.doc/.docx” để đăng tải trên Portal MOST.

3. Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ KH&CN chủ trì soạn thảo: Tổ chức, cá nhân gửi thông tin cho Portal MOST để đăng tải cần ghi rõ thời gian bắt đầu và kết thúc xin ý kiến, địa chỉ nhận ý kiến góp ý.

4. Ban Biên tập Portal MOST tiếp nhận, xử lý và đăng tải trong vòng 12 giờ kể từ khi nhận được văn bản về KH&CN và thông tin khác do tổ chức, cá nhân cung cấp.

5. Thời hạn cung cấp và xử lý thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Điều 11. Các thông tin bị từ chối đăng tải

Thông tin thuộc một trong các trường hợp sau đây bị từ chối đăng tải trên Portal MOST:

1. Thông tin có nội dung không phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách về KH&CN của Đảng, Chính phủ và của Bộ KH&CN.

2. Thông tin có nội dung không thuộc phạm vi quy định hiện hành của Nhà nước hoặc không phải là lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ KH&CN.

3. Thông tin có nội dung thuộc bí mật Nhà nước.

4. Thông tin không đúng sự thật.

5. Thông tin trùng lặp nội dung đã được đăng tải trên Portal MOST.

6. Thông tin không bảo đảm chất lượng, đã được Ban Biên tập Portal MOST đề nghị tác giả cung cấp thông tin xác thực, bổ sung hoặc làm rõ nhưng không được chấp nhận.

7. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật không được đăng tải trên trang/ cổng thông tin điện tử hoặc thông tin vào thời điểm không thích hợp.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN CHO PORTAL MOST CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân cung cấp thông tin

1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm:

a) Đề nghị bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử các nội dung sau: Thông tin thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị mình đăng tải trên Portal MOST; Thông tin về đại diện Lãnh đạo đơn vị phụ trách công tác tuyên truyền và Cán bộ đầu mối cung cấp thông tin của đơn vị cho Portal MOST (họ và tên, số điện thoại, địa chỉ email). Khi có sự thay đổi về các thông tin trên, đơn vị cần thông báo ngay tới Ban Biên tập Portal MOST - Trung tâm Công nghệ thông tin.

b) Chỉ đạo cung cấp chính xác, kịp thời, đầy đủ thông tin cho Portal MOST theo quy định tại Quy chế này, đảm bảo trung bình ít nhất 02 tin, bài, văn bản/ tháng và chịu trách nhiệm về các nội dung thông tin cung cấp cho Portal MOST.

c) Chỉ đạo rà soát và cung cấp thông tin liên quan đến chuyên trang, chuyên mục, các thông tin theo trách nhiệm cung cấp của đơn vị trên Portal MOST.

2. Cán bộ đầu mối cung cấp thông tin của đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm:

a) Chủ động thu thập thông tin thuộc trách nhiệm của đơn vị; báo cáo lãnh đạo phụ trách công tác tuyên truyền của đơn vị trước khi gửi thông tin để đăng tải trên Portal MOST theo quy định.

b) Chủ động rà soát thông tin liên quan đến đơn vị (lãnh đạo đơn vị, chức năng nhiệm vụ, văn bản về KH&CN thuộc phạm vi quản lý của đơn vị,...) trên Portal MOST, kịp thời thông báo cho Ban Biên tập Portal MOST khi có thay đổi.

c) Phối hợp với Ban Biên tập Portal MOST trong việc kiểm tra, xác thực thông tin liên quan đến tin, bài, văn bản trong phạm vi lĩnh vực quản lý của đơn vị.

d) Tổng hợp, kịp thời báo cáo thủ trưởng đơn vị các vấn đề của tổ chức, cá nhân gửi câu hỏi; thực hiện xử lý câu hỏi của tổ chức, cá nhân theo quy định của Điều 9 Quy chế này.

Điều 13. Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ thông tin

1. Tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Quy chế này trong phạm vi Bộ KH&CN.

2. Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ về tình hình cung cấp thông tin cho Portal MOST của các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN.

Điều 14. Nội dung thông tin các đơn vị trực thuộc Bộ cung cấp cho Portal MOST

Các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Portal MOST về các vấn đề:

1. Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên

- Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các Bộ, ngành thuộc lĩnh vực phân công quản lý.

- Kết quả nổi bật của các đề tài, dự án KH&CN thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và tự nhiên, khoa học - công nghệ về biển, tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

2. Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật

- Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của các bộ, ngành thuộc lĩnh vực phân công quản lý.

- Hoạt động quản lý nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực được phân công.

- Kết quả nổi bật của các nhiệm vụ, sản phẩm KH&CN phục vụ phát triển nông nghiệp, công nghiệp và y dược.

3. Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ

- Hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ.

- Các quy định, văn bản hướng dẫn về đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ.

- Kết quả nổi bật trong hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và chuyển giao công nghệ.

4. Vụ Công nghệ cao

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ cao, bao gồm: công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, công nghệ vũ trụ, công nghệ thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực công nghệ cao khác được Bộ trưởng giao.

- Thông tin về các đầu mối kế hoạch KH&CN do đơn vị được giao theo dõi, quản lý.

- Thông tin các chương trình thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao.

5. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Hoạt động quản lý liên quan đến công tác kế hoạch - tài chính trong lĩnh vực KH&CN.

- Các quy định, văn bản hướng dẫn về kế hoạch - tài chính đối với hoạt động KH&CN được Lãnh đạo Bộ giao chủ trì soạn thảo.

- Danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước hàng năm.

- Công tác tài chính - kế toán của Bộ KH&CN.

6. Vụ Pháp chế

- Công tác xây dựng pháp luật.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

- Công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Công tác bồi thường của Nhà nước.

- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng.

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế.

- Thi đua khen thưởng trong công tác pháp chế.

- Hợp tác với nước ngoài về pháp luật.

- Danh sách giám định viên tư pháp theo vụ việc của Bộ KH&CN.

7. Vụ Tổ chức cán bộ

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ KH&CN và các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Các quy định, văn bản hướng dẫn thực hiện công tác tổ chức cán bộ ngành KH&CN.

- Chương trình, kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ.
- Tình hình thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập.

8. Vụ Hợp tác quốc tế

- Những hoạt động, kết quả nổi bật về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH&CN với các tổ chức quốc tế, quốc gia và vùng lãnh thổ.
- Các văn bản, quy định hướng dẫn liên quan đến hoạt động đối ngoại.
- Các văn bản, quy định hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư, Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về KH&CN đến năm 2020, Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020.

9. Vụ Thi đua - Khen thưởng

- Những hoạt động chung về công tác thi đua, khen thưởng.
- Các kết quả về công tác thi đua, khen thưởng.

10. Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương

- Hoạt động chỉ đạo, điều hành của Bộ KH&CN đối với các địa phương.
- Các hoạt động KH&CN nổi bật của các địa phương.
- Các kết quả nghiên cứu triển khai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

11. Văn phòng Bộ

- Quyết định ban hành: Quy chế làm việc của Bộ KH&CN; Quy chế quản lý trụ sở Bộ KH&CN; Quy chế văn thư, lưu trữ của Bộ KH&CN; Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Bộ KH&CN và các quy chế nội bộ khác của Bộ.

- Các chương trình, kế hoạch công tác của Bộ; kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Bộ (thuộc diện được công bố).

- Quyết định công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ KH&CN; quyết định ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; quyết định ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hàng năm của Bộ.

12. Thanh tra Bộ

- Hoạt động thanh tra việc chấp hành và thực hiện các chính sách, pháp luật về KH&CN; xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Hoạt động phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho hệ thống thanh tra chuyên ngành KH&CN.

13. Cục Công tác phía Nam

- Các hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Kết quả đạt biệt nổi bật của các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển ứng dụng và đổi mới công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo, tạo dựng thị trường KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại khu vực phía Nam.

14. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ

- Hoạt động quản lý nhà nước, cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển, chương trình, đề án, dự án và dự thảo các văn bản pháp luật về hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ.

- Kết quả xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ cho các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp, quốc gia.

- Kết quả hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ của các tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ ở địa phương.

- Hoạt động của Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; các hoạt động nghiên cứu, dự án liên quan đến ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ.

- Hoạt động trình diễn kết nối cung cầu công nghệ; hoạt động của mạng lưới các điểm kết nối cung cầu công nghệ.

15. Cục Năng lượng nguyên tử

- Hoạt động quản lý nhà nước về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển năng lượng nguyên tử.

- Cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Các văn bản quy phạm pháp luật về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển năng lượng nguyên tử.

- Phát triển cơ sở hạ tầng hạt nhân; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Nghiên cứu - Triển khai, ứng dụng công nghệ bức xạ và đồng vị phóng xạ, công nghệ hạt nhân trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Các hoạt động của Cục Năng lượng nguyên tử trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ.

16. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

- Hoạt động thông tin, thư viện và thống kê KH&CN của hệ thống các tổ chức thông tin KH&CN.

- Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn lực thông tin KH&CN.

- Hoạt động của các Chợ công nghệ và thiết bị, mạng nghiên cứu và đào tạo (VINAREN).

- Hoạt động đăng ký và lưu giữ các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

17. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ

- Hoạt động quản lý Nhà nước trong lĩnh vực phát triển thị trường công nghệ, hỗ trợ thành lập, phát triển doanh nghiệp KH&CN và hỗ trợ sự hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

- Cơ chế, chính sách, chiến lược, phát triển thị trường công nghệ, hỗ trợ ươm tạo, thành lập và phát triển doanh nghiệp KH&CN, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thực hiện các chương trình, đề tài, dự án được phê duyệt.

- Các quy định, văn bản hướng dẫn, thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về phát triển thị trường công nghệ, doanh nghiệp KH&CN, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hướng dẫn việc thành lập và hoạt động của mạng lưới sàn giao dịch công nghệ.

- Hướng dẫn và thực hiện các biện pháp hỗ trợ hoạt động ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức KH&CN, các doanh nghiệp và đầu mối, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp KH&CN.

- Hướng dẫn và thực hiện các biện pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại các tỉnh, thành phố, các đầu mối, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

18. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân

- Hoạt động quản lý nhà nước về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

- Chính sách, quy hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch 5 năm và hàng năm về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

- Các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

- Kết quả nổi bật trong hoạt động quản lý nhà nước về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.

19. Cục Sở hữu trí tuệ

- Hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ và sáng kiến.

- Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của hệ thống sở hữu trí tuệ trong phạm vi cả nước.

- Các quy định, văn bản hướng dẫn thực hiện việc đăng ký xác lập quyền, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, phát triển tài sản trí tuệ và các quy định, văn bản liên quan đến sáng kiến.

- Kết quả nổi bật trong hoạt động sở hữu trí tuệ và sáng kiến.

20. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Các văn bản công bố và hủy bỏ tiêu chuẩn quốc gia; kỹ thuật đo lường Việt Nam.

- Hoạt động quản lý chất lượng và đánh giá sự phù hợp.

- Thông tin về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

- Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

- Thông tin cảnh báo chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Các hoạt động liên quan đến mã số mã vạch, năng suất chất lượng, sản phẩm, hàng hóa.

- Các bài viết liên quan đến các điển hình tiên tiến của doanh nghiệp áp dụng thành công các công cụ, hệ thống quản lý để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, cấp quốc gia.

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Tổng cục.

21. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc

- Thông tin về hoạt động của Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc và các hoạt động của các nhà đầu tư đang hoạt động trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

- Quy hoạch, kế hoạch phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cơ chế, chính sách, quy trình, thủ tục và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Khu công nghệ cao và do Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc ban hành.

- Thông tin sưu tầm về KH&CN, hoạt động ươm tạo, đào tạo, chuyển giao công nghệ.

22. Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo

- Hoạt động nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc xây dựng chiến lược, chính sách và quản lý KH&CN.

- Hoạt động đào tạo sau đại học và đào tạo bồi dưỡng do Học viện đang tiến hành.

23. Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc

- Nghiên cứu, phát triển các công nghệ thiết yếu phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn theo định hướng và hợp đồng của Nhà nước và các doanh nghiệp.

- Phát triển các dự án hợp tác nghiên cứu và triển khai và chủ động đưa các kết quả nghiên cứu vào các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô lớn và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, chú trọng vào việc nâng cấp các lĩnh vực công nghiệp chiến lược và phát triển các công nghệ hiện đại để gia tăng việc nội địa hóa các công nghệ nhập khẩu, tập trung vào lĩnh vực công nghệ thông tin và công nghệ sinh học.

24. Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ

- Tình hình hoạt động của Viện.

- Các văn bản hướng dẫn việc khai thác, chuyển giao, áp dụng sáng chế.

- Kết quả thực hiện việc kết nối cung - cầu giữa các nhà sáng chế với các doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu.

25. Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam

- Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hạt nhân và năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phương hướng, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành năng lượng nguyên tử Việt Nam.

- Kết quả nổi bật về các dịch vụ, sản phẩm và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

26. Viện Ứng dụng công nghệ

- Các hoạt động, sự kiện, hội thảo do Viện hoặc các đơn vị thuộc Viện chủ trì tổ chức.

- Các hoạt động, sự kiện, hội thảo của các đơn vị bên ngoài tổ chức có sự tham gia của Lãnh đạo Viện.

- Các hoạt động chuyên môn, kết quả nghiên cứu của các đơn vị trực thuộc Viện.

- Các hoạt động của các tổ chức đoàn thể thuộc Viện (Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh,...).

- Các hoạt động khác của Viện.

27. Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ

- Các hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Các kết quả nổi bật trong hoạt động KH&CN của Viện.

28. Viện Khoa học sở hữu trí tuệ

- Thông tin về hoạt động giám định sở hữu công nghiệp và định giá tài sản trí tuệ: các quy định, hướng dẫn thực hiện thủ tục yêu cầu/trung cầu giám định sở hữu công nghiệp, định giá tài sản trí tuệ.

- Thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học: các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ về sở hữu trí tuệ.

- Thông tin về hoạt động đào tạo: các chương trình, kế hoạch đào tạo về sở hữu trí tuệ, các diễn đàn, hội nghị, hội thảo về sở hữu trí tuệ.

- Thông tin về hoạt động hợp tác quốc tế: các chương trình hợp tác về đào tạo, trao đổi thông tin chuyên môn, nghiên cứu, dự án.

29. Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu đề tài cho các vùng miền, địa phương trên cả nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Kết quả nổi bật trong hoạt động tiếp thu, thử nghiệm, tư vấn và chuyển giao công nghệ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ,... ứng dụng vào thực tế sản xuất và đời sống.

30. Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước

- Hoạt động của Văn phòng và Ban chủ nhiệm các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia.

- Thông tin chung của các nhiệm vụ (đề tài/dự án) được giao cho Văn phòng quản lý.

- Kết quả nổi bật của các chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia.

31. Văn phòng Công nhận chất lượng

- Các tổ chức được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận.

- Các sự kiện, hội nghị, hội thảo,... do Văn phòng Công nhận Chất lượng tham gia và tổ chức.

- Thông tin hoạt động công nhận phục vụ công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

32. Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ

- Các quy định, văn bản hướng dẫn đăng ký hoạt động KH&CN theo các quy định của pháp luật.

- Các quy định, văn bản hướng dẫn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao và Giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư và sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

- Các tổ chức KH&CN đã đăng ký hoạt động KH&CN.

- Thông tin về các tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận.

- Các thông tin liên quan đến hoạt động của Văn phòng Đăng ký hoạt động KH&CN.

33. Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia

- Hoạt động của Văn phòng Chương trình quốc gia và Ban chủ nhiệm các Chương trình KH&CN quốc gia.

- Thông tin các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia được Bộ trưởng giao.

- Kết quả nổi bật của các Chương trình KH&CN quốc gia.

34. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia

- Hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.

- Thông tin triển khai các chương trình, nhiệm vụ KH&CN do Quỹ tài trợ, hỗ trợ,...

- Thông tin về Giải thưởng Tạ Quang Bửu.

- Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ KH&CN do Quỹ tài trợ.

35. Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia

- Hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

- Định hướng ưu tiên, nội dung, yêu cầu, thể thức và phương thức triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN do Quỹ tài trợ.

- Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ KH&CN do Quỹ tài trợ.

36. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông khoa học và công nghệ

- Thông tin về hoạt động của Lãnh đạo Bộ KH&CN, Bộ KH&CN và ngành KH&CN.

- Thông tin về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về KH&CN.
- Thông tin về các thành tựu KH&CN trên thế giới và Việt Nam.
- Thông tin về các hoạt động của Trung tâm theo chức năng và nhiệm vụ được giao.
- Các thông tin khác theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ KH&CN.

37. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hội nhập khoa học và công nghệ quốc tế

- Các hoạt động nghiên cứu về chính sách, cơ chế quản lý liên quan đến KH&CN của các nước trên thế giới.
- Hoạt động đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước.

38. Các đơn vị khác

Cần chủ động hoặc khi có yêu cầu của Ban Biên tập Portal MOST, có trách nhiệm cung cấp thông tin theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Chương V

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG CỦA PORTAL MOST

Điều 15. Ban Biên tập Portal MOST

1. Ban Biên tập Portal MOST trực thuộc Trung tâm Công nghệ thông tin. Quy mô và tổ chức của Ban Biên tập Portal MOST do Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin quyết định.

2. Ban Biên tập Portal MOST có trách nhiệm:

a) Phê duyệt thông tin do các tổ chức, cá nhân cung cấp để đăng tải trên Portal MOST.

b) Phê duyệt các thông tin bằng tiếng Anh để đăng tải trên Portal MOST.

c) Kiểm tra nguồn gốc thông tin, đánh giá chất lượng thông tin; trong trường hợp cần thiết thì trao đổi với tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin để xác thực, bổ sung hoặc làm rõ nội dung thông tin.

d) Liên hệ với tổ chức phụ trách lĩnh vực chuyên môn để làm rõ thông tin có liên quan trong trường hợp thông tin đó do tổ chức hoặc cá nhân ở tổ chức khác cung cấp.

đ) Trong trường hợp cần thiết, Ban Biên tập Portal MOST báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ về nội dung thông tin tại thời điểm đưa tin.

e) Thu thập, tìm kiếm, biên tập và đăng tải các nội dung liên quan đến chức năng quản lý của Bộ hoặc liên quan đến vấn đề KH&CN quan trọng của đất nước, được xã hội quan tâm.

g) Thực hiện tiếp nhận, xử lý và đăng tải thông tin trên Portal MOST theo quy định tại Quy chế này; và các quy định hiện hành có liên quan.

h) Tổng hợp, thống kê tình hình cung cấp thông tin trên Portal MOST.

3. Ban Biên tập Portal MOST có quyền:

a) Tổ chức hệ thống thông tin viên, cộng tác viên để thu thập các thông tin về hoạt động KH&CN.

b) Thuê chuyên gia, cộng tác viên ngắn hạn hoặc dài hạn để giúp việc cho Ban Biên tập Portal MOST. Trong trường hợp thuê chuyên gia nước ngoài phải được Bộ trưởng Bộ KH&CN đồng ý bằng văn bản.

c) Yêu cầu các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN cung cấp thông tin thuộc phạm vi, chức năng quản lý của đơn vị mình để đăng tải trên Portal MOST.

d) Tổ chức tập huấn hoặc các buổi tọa đàm để trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức có liên quan và các cộng tác viên, thông tin viên phục vụ cho yêu cầu công tác của Portal MOST.

đ) Tham gia các sự kiện do Lãnh đạo Bộ chủ trì để thu thập thông tin, viết tin/ bài đăng tải trên Portal MOST.

4. Cán bộ Ban Biên tập Portal MOST được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí; được hưởng chế độ làm việc đặc thù theo loại hình hoạt động của cơ quan truyền thông, báo chí:

Điều 16. Bảo đảm vận hành và duy trì hoạt động của Portal MOST

1. Máy chủ Portal MOST đặt tại Trung tâm Công nghệ thông tin. Portal MOST phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, chỉnh sửa, giám sát hoạt động để bảo đảm hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày. Portal MOST phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật theo các quy định hiện hành.

2. Căn cứ vào nhu cầu thực tế, Portal MOST được trang bị đầy đủ trang thiết bị và các tài nguyên mạng khác, cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin.

3. Portal MOST cần được áp dụng các biện pháp kỹ thuật đủ để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và dữ liệu; xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm Portal MOST hoạt động liên tục ở mức tối đa.

4. Kinh phí hoạt động của Portal MOST do ngân sách Nhà nước cấp, tổng hợp chung trong kinh phí hàng năm của Trung tâm Công nghệ thông tin, được Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm


1. Tổ chức và cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp thông tin và duy trì hoạt động của Portal MOST sẽ được xem xét khen thưởng hàng năm theo quy định.

2. Tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về thông tin trên Portal MOST, cản trở việc cung cấp thông tin theo quy định, hoặc làm ảnh hưởng tới hoạt động của Portal MOST, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Quy chế với Bộ trưởng Bộ KH&CN.

2. Trong quá trình thực hiện, mọi vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh về Trung tâm Công nghệ thông tin để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xét xét, quyết định./.


BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG
Bùi Thế Duy